

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06/02/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huân và ông Sùng A Cờ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Khoái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2025/TLST- HNGĐ ngày 28/11/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Mùi U - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tẩn Sành Y - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2025, bản tự khai ngày 28/11/2025 của chị Phùng Mùi U và trong quá trình giải quyết vụ án chị Phùng Mùi U trình bày: Chị và anh Tẩn Sành Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã B, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị đã tự sống ly thân với anh Tẩn Sành Y từ năm 2015, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tấn Sành Y.

Đối với bị đơn anh Tấn Sành Y, tại bản tự khai ngày 01/12/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh xác nhận đúng là anh và chị Phùng Mùi U kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã B, tỉnh Lào Cai). Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngoài ra theo anh thì chị Phùng Mùi U không chung thủy nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị Phùng Mùi U đã tự sống ly thân với anh từ năm 2015, từ khi sống ly thân chị Phùng Mùi U không còn quan tâm thăm hỏi đến anh. Nay chị Phùng Mùi U khởi kiện xin ly hôn anh, anh không nhất trí. Anh đề nghị Tòa án hòa giải, hàn gắn cho anh chị để vợ chồng bảo ban nhau làm ăn, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị Phùng Mùi U và anh Tấn Sành Y đều xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung là cháu Tấn Gia T, sinh ngày 09/4/2012 và cháu Tấn Gia H, sinh ngày 27/7/2014, hiện các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, các cháu đang ở cùng anh Tấn Sành Y. Khi ly hôn chị Phùng Mùi U có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Tấn Sành Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Tấn Sành Y không nhất trí ly hôn, nhưng nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, về con chung anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và anh có yêu cầu chị Phùng Mùi U phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tấn Gia H là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Phùng Mùi U và anh Tấn Sành Y đều xác nhận, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có tạo dựng được một số tài sản chung, trị giá không lớn. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận tự chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Phùng Mùi U và anh Tấn Sành Y đều xác nhận, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 01 tháng 12 năm 2025 cháu Tấn Gia T và cháu Tấn Gia H đều có nguyện vọng được bố đẻ là anh Tấn Sành Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn gia đình, thu nhập cá nhân. Bị đơn đã cung cấp chứng cứ chứng minh về nhân thân, về thu nhập cá nhân.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì chị Phùng Mùi U có đơn từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai nhận định: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH 15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Mùi U.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Mùi U ly hôn anh Tấn Sành Y

Về con chung: Xử giao cháu Tấn Gia T, sinh ngày 09/4/2012 và cháu Tấn Gia H, sinh ngày 27/7/2014 cho anh Tấn Sành Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phùng Mùi U có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tấn Gia H là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tấn Gia H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Phùng Mùi U có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Tấn Sành Y, sinh năm 1990 địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào Điều 35 sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai. Nguyên đơn chị Phùng Mùi U có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Phùng Mùi U có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Tấn Sành Y đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Tấn Sành Y và chị Phùng Mùi U theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Mùi U và anh Tần Sành Y là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hòa thuận, hạnh phúc. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị Phùng Mùi U đã cung cấp chứng cứ chứng minh mâu thuẫn gia đình theo lời trình bày của chị là đúng sự thật. Anh Tần Sành Y cũng thừa nhận anh và chị Phùng Mùi U có mâu thuẫn, anh cho rằng chị có quan hệ bất chính, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tuy nhiên anh không đưa ra được chứng cứ chứng minh, anh xét thấy tình cảm vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân của chị Phùng Mùi U và anh Tần Sành Y đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã tự sống ly thân nhau đã lâu, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phùng Mùi U ly hôn với anh Tần Sành Y.

[3]. Về con chung: Chị Phùng Mùi U và anh Tần Sành Y có hai người con chung cháu Tần Gia T, sinh ngày 09/4/2012 và cháu Tần Gia H, sinh ngày 27/7/2014, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay các cháu đang ở cùng anh Tần Sành Y. Tại đơn từ chối hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phùng Mùi U có nguyện vọng để anh Tần Sành Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Tần Gia T và cháu Tần Gia H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tần Gia H là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tần Gia H đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Tần Sành Y đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ, chứng minh hiện anh đang là lao động tự do tại địa phương, mức thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng/tháng, còn chị Phùng Mùi U cung cấp cho Tòa án chứng cứ, chứng minh hiện chị và anh Tần Sành Y là lao động tự do, mức thu nhập bình quân đối với lao động nam và lao động nữ tại địa phương nơi anh chị sinh sống từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày. Xét thấy cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, xuất phát từ quyền, lợi ích mọi mặt của các cháu và nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Tần Gia T và cháu Tần Gia H cho anh Tần Sành Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Phùng Mùi U có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tần Gia H, sinh ngày 27/7/2014 là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung: Chị Phùng Mùi U và anh Tân Sành Y tự thỏa thuận chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về công nợ chung: Chị Phùng Mùi U và anh Tân Sành Y không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phùng Mùi U phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Mùi U ly hôn anh Tân Sành Y. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Tân Gia T, sinh ngày 09/4/2012 và cháu Tân Gia H, sinh ngày 27/7/2014 cho anh Tân Sành Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Phùng Mùi U có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tân Gia H là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Phùng Mùi U có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Mùi U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Thi hành án dân sự khu vực 7 - Lào Cai, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002114 ngày 28/11/2025. Chị Phùng Mùi U còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai (02);
- Đương sự (2)
- UBND xã B, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THS DS khu vực 7 - Lào Cai;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng